

## BỘ THỦY SẢN

**BỘ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2006/QĐ-BTS

*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2006*

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý  
cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá

### BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 988/2000/QĐ-BTS ngày 20/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cảng cá ngành Thủy sản.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Chánh Thanh tra Bộ; Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Ngọc**

**BỘ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BTS  
ngày 01/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)*

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**



#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá trong phạm vi cả nước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Cảng cá là cảng chuyên dùng cho tàu cá, bao gồm vùng đất cảng và vùng nước đậu tàu. Vùng đất cảng bao gồm cầu cảng, kho bãi, nhà xưởng, khu hành chính, dịch vụ hậu cần, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản.

2. Bến cá là bến chuyên dùng cho tàu cá ra, vào, neo đậu, bốc dỡ thủy sản, tiếp nhận các dịch vụ hậu cần nghề cá. Cơ sở hạ tầng của bến cá chưa được đầu tư xây dựng nhiều, quy mô không lớn, thường hình thành một cách tự phát trên cơ sở tận dụng địa hình sẵn có phục vụ riêng cho các tụ điểm nghề cá.

3. Cơ sở hạ tầng cảng cá là các công trình, hạng mục trong khu vực cảng cá bao gồm: hệ thống luồng lạch, vùng nước quay trở, neo đậu tàu, cầu cảng, đê, kè bờ, cọc buộc tàu, kè chắn cát, giảm sóng, đường bãi nội bộ, trụ sở làm việc, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước



thải, thiết bị báo hiệu, thiết bị đèn chiếu sáng, đất dự phòng cho thuê để làm cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá và các tài sản khác.

4. Khu neo đậu trú bão là khu vực cho tàu cá neo đậu trú bão, thực hiện một số dịch vụ hậu cần nghề cá; bao gồm vùng nước đậu tàu, luồng vào và vùng đất khu neo đậu trú bão.

5. Cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá sau đây gọi tắt là cảng cá.

6. Ban quản lý cảng cá là đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động tại cảng cá.

7. Vùng nước cảng biển là vùng nước được giới hạn để thiết lập vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác.

#### **Điều 4. Ban quản lý cảng cá**

1. Ban quản lý cảng cá được tổ chức và hoạt động dưới hình thức sau:

a) Đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động theo quy định của Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Các loại hình tổ chức khác: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hội nghề nghiệp... hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư năm 2005 và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tuân thủ pháp luật và thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước.

3. Được chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về kết quả quản lý, hoạt động của cảng cá.

#### **Điều 5. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đối với cảng cá nằm trong vùng nước cảng biển.**

Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đối với cảng cá nằm trong vùng nước cảng biển phải tuân thủ theo các quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về hàng hải, về quản lý cảng biển và luồng hàng hải.

## Chương II

### TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ

#### **Điều 6. Về kế hoạch và đầu tư**

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch phát triển thủy sản của ngành, địa phương, Ban quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để thực hiện.

2. Được trực tiếp giao dịch, ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc các thành phần kinh tế để đầu tư, xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Được trực tiếp tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá, đấu giá thủy sản trong khu vực cảng cá do mình quản lý.

#### **Điều 7. Về tài chính, kế toán**

1. Thực hiện nghiêm chỉnh Luật ngân sách, Luật thống kê và các chế độ, quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán, thống kê.

2. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan tài chính có thẩm quyền đối với các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Về tổ chức cán bộ, lao động**

1. Sắp xếp tổ chức, bộ máy đảm bảo vận hành tốt cảng cá.

2. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, lao động phải theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Phối hợp với Liên đoàn lao động, Công đoàn Ngành Thủy sản địa phương tổ chức, hướng dẫn thành lập công đoàn, nghiệp đoàn tại các cảng cá để bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động.

4. Cán bộ, nhân viên của Ban quản lý cảng cá được trang bị đồng phục.

#### **Điều 9. Về chấp hành luật pháp**

1. Phối hợp với cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thủy sản, cảng cá cho các đối tượng liên quan sử dụng cảng cá.

2. Xây dựng, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện nội quy cảng cá; tham gia xây dựng quy chế quản lý cảng cá của địa phương.



3. Thực hiện đầy đủ các chế độ, thể lệ, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn có liên quan đến cảng cá theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Về quản lý, khai thác và bảo vệ cảng cá**

1. Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá theo pháp luật. Hướng dẫn và làm các thủ tục nhanh chóng cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá.

2. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá và ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân đầu tư vào khai thác, sử dụng cảng cá theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá.

4. Định kỳ duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá, đảm bảo sử dụng lâu, bền và an toàn mọi tài sản của cảng cá.

5. Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả đất đai, mặt nước và cơ sở hạ tầng cảng cá được giao quản lý.

6. Báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn có quản lý thủy sản thuộc địa phương có cảng cá.

### **Điều 11. Phối hợp quản lý cảng cá**

1. Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền:

a) Thông báo tình hình luồng, lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho các tàu cá ra, vào cảng cá.

b) Cung cấp thông tin về tình hình ngư trường, nguồn lợi,... cho cộng đồng ngư dân sử dụng cảng.

c) Xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân, phương tiện vi phạm quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

d) Điều tra và thực hiện xử lý theo quyền hạn đối với các vụ tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cảng cá:

a) Tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống mọi hành vi phá hoại, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn người và tàu

cá, phòng chống cháy nổ, tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống cháy nổ, thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong khu vực cảng cá.

b) Cưỡng chế phương tiện ra khỏi khu vực cảng cá khi không chấp hành các nội quy, quy định của cảng cá.

c) Thống kê tàu thuyền, phương tiện, lượng hàng thủy sản thông qua; trong đó thống kê một số loài thủy sản có số lượng lớn thông qua cảng.

## **Điều 12. Phòng chống lụt bão trong khu vực cảng cá**

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, hàng năm Ban quản lý xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống lụt, bão của cảng cá; xây dựng phương án phối hợp công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn với Ban phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

2. Cảng cá có lượng tàu thuyền vào cảng đông phải xây dựng một cột tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới. Vị trí, độ cao, tín hiệu đảm bảo cho ngư dân dễ thấy theo quy định tại Quyết định số 307/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và Công văn số 1961/BTS-KTBVNL ngày 05/9/2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

3. Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, lụt:

a) Chủ động triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, lụt đối với cảng cá do mình quản lý. Bằng các phương tiện thông tin đã có, thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân biết về tình hình diễn biến của cơn bão và yêu cầu các tàu thuyền (các tàu thuyền thường xuyên cập cảng do đơn vị quản lý) trong vùng bị ảnh hưởng về nơi trú đậu an toàn.

b) Treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới, lụt.

c) Tổ chức, hướng dẫn cho tàu vào neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn.

d) Ban quản lý tổ chức trực ban 24/24 để theo dõi tình hình và có trách nhiệm thông báo thường xuyên về số lượng, danh sách các tàu thuyền đang trú bão tại vùng nước cảng cá thuộc thẩm quyền quản lý cho Ban Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, Bộ đội Biên phòng và các cấp quản lý của địa phương.

đ) Trong trường hợp đặc biệt thông báo cho ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu.



- e) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới.
- f) Tham gia tổ chức khắc phục thiệt hại sau khi cơn bão đi qua.
- g) Không thu phí khi tàu vào neo đậu trú bão, áp thấp nhiệt đới lụt.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CẢNG CÁ

### **Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá**

1. Thực hiện nghiêm túc quy chế này và nội quy cảng cá.
2. Chấp hành các quy định phòng, chống cháy, nổ, phòng chống lụt bão và giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá.
3. Cung cấp các số liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời cho Ban quản lý cảng cá về kết quả sản xuất, kinh doanh thủy sản, hàng hóa tại cảng cá.
4. Khi phát hiện thấy sự cố trong khu vực cảng cá phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban quản lý cảng cá biết và tham gia cứu nạn. Tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn phải báo cáo và phối hợp với Ban quản lý cảng cá để giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.
5. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá. Phối hợp với Ban quản lý cảng cá trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá.
6. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra xử lý vi phạm quy định về an ninh, trật tự; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và bảo vệ môi trường trong khu vực cảng cá.
7. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá theo hợp đồng và theo quy định của Ban quản lý cảng cá và yêu cầu giúp đỡ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá.
8. Được cung cấp các thông tin về thời tiết, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban quản lý.



9. Nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định của cấp có thẩm quyền.

**Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của thuyền trưởng và thuyền viên khi tàu ra, vào và neo đậu tại vùng nước thuộc cảng cá**

1. Thực hiện các quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Cập cầu bốc dỡ thủy sản, neo đậu trong khu vực cảng cá theo sự hướng dẫn của nhân viên quản lý cảng cá.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khai báo khi ra, vào cảng; kiểm tra thiết bị hàng hải, trang bị an toàn tàu cá, các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trước khi tàu cập và rời bến.

4. Khi tàu vào cảng cá phải xuất trình với Ban quản lý cảng cá các giấy tờ sau:

a) Sổ danh bạ thuyền viên, đối với những tàu không có sổ danh bạ thuyền viên phải khai báo danh sách thuyền viên trên tàu.

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với những tàu thuộc diện phải đăng kiểm).

5. Chấp hành lệnh điều động của Ban quản lý trong trường hợp khẩn cấp.

6. Khi tàu vào cảng cá phải sắp xếp ngư cụ gọn gàng và chằng buộc chặt; bố trí thuyền viên trực tàu để theo dõi và bảo quản các trang thiết bị trên tàu trong quá trình neo đậu trong khu vực cảng cá.

7. Đối với tàu cá nước ngoài khi vào khu vực cảng cá phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp hành các quy định tại Nghị định số 71/2006/NĐ-CP, ngày 25/7/2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải và các quy định khác của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp bất khả kháng tàu vào để trú bão, áp thấp nhiệt đới, Ban quản lý cảng cá tiếp nhận và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để làm các thủ tục cần thiết đối với tàu nước ngoài vào neo đậu tại vùng nội thủy của Việt Nam.

**Điều 15. Những hành vi bị cấm trong khu vực cảng cá**

1. Xả dầu thải, chất bẩn, chất độc, chất có hại, nước thải bẩn, rác sinh hoạt, vứt bỏ phế thải không đúng nơi quy định.

2. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng có khả năng gây ô nhiễm, độc hại, chất nổ, hàng lậu, hàng giả vào cảng cá.

3. Các hành vi gây mất an ninh trật tự, mất an toàn trong khu vực cảng cá.

4. Cản trở hoặc gây khó khăn cho người thi hành công vụ.
5. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật

## Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

1. Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Thủy sản quản lý Nhà nước cảng cá trong cả nước.
2. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá trong cả nước.
3. Ban hành mẫu danh bạ cảng cá, mẫu báo cáo định kỳ áp dụng thống nhất trong cả nước.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản.**

1. Giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW quản lý Nhà nước đối với cảng cá tại địa phương.
2. Tuyên truyền phổ biến Quy chế quản lý cảng cá và văn bản pháp luật có liên quan cho Ban quản lý cảng cá, tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá.
3. Chỉ đạo Ban quản lý xây dựng kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng được Nhà nước đầu tư và giao quản lý; xây dựng nội quy quản lý cảng cá và phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.
4. Tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của tỉnh; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá trong toàn tỉnh.
5. Lập danh bạ cảng cá thuộc thẩm quyền quản lý; hàng năm báo cáo tình hình hoạt động của các cảng cá cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực



thuộc Trung ương và Bộ trưởng Bộ Thủy sản (qua Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

6. Tham mưu cho UBND tỉnh:

- a) Ban hành quy chế quản lý cảng cá chung trong toàn tỉnh.
- b) Tổ chức và phân cấp quản lý cảng cá thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
- c) Chỉ đạo UBND cấp huyện, xã nơi có cảng cá có trách nhiệm hỗ trợ Ban quản lý thực hiện tốt Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cảng cá thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi các đơn vị thuộc Bộ Thủy sản; Ban quản lý cảng cá, tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá phản ánh về Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quản lý thủy sản để tổng hợp gửi về Bộ Thủy sản (Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản) để trình Bộ trưởng Bộ Thủy sản xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Ngọc**